

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
85	22031523	Phạm Thị Thu	Trang	Nữ	08/06/1999	DH22KT	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.60
86	22030888	Trần Như	Đức	Nữ	07/07/2004	DH22KC	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.40
87	22031040	Vũ Khánh	Dung	Nữ	24/08/2004	DH22KT	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
88	22030332	Đồng Văn	Dũng	Nam	12/10/2003	DH22KC	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
89	22031431	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	28/08/2004	DH22KT	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40
90	22031141	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	21/04/2004	DH22KT	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
91	22031380	Vương Thị Ánh	Ngọc	Nữ	14/11/2004	DH22KT	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
92	22030981	Nguyễn Văn	Nguyên	Nam	05/10/2004	DH22KC	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
93	22030544	Nguyễn Thị Mai	Hoa	Nữ	08/07/2004	DH22LK	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
94	22030884	Mai Thị Thu	Hòa	Nữ	19/01/2004	DH22LDS	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
95	22030892	Phạm Ngọc Thúy	Vy	Nữ	20/04/2003	DH22LDS	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.20
96	22031071	Lê Thị Đức	Mỹ	Nữ	10/11/2004	DH22LDS	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
97	22030009	Huỳnh Nhật	Nam	Nam	09/03/2004	DH22LK	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
98	22030881	Nguyễn Hồ Kim	Ngân	Nữ	13/10/2004	DH22LK	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
99	22031142	Hoàng Ngọc Quỳnh	Trâm	Nữ	16/12/2004	DH22LK	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
100	22030182	Nguyễn Ngọc Duy	An	Nam	27/05/2004	DH22LK	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
101	22030343	Lê Minh	Anh	Nữ	25/02/2004	DH22LDS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00
102	22030867	Võ Minh	Nhật	Nam	06/08/2004	DH22LDS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70
103	22030515	Nguyễn Tấn	Hải	Nam	13/05/2004	DH22LDS	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.40
104	22030433	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	26/10/2004	DH22LDS	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
105	22030835	Trần Thị Tuyết	Nhi	Nữ	09/03/2004	DH22LK	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
106	22031177	Kổng Hạ	Như	Nữ	01/11/2004	DH22LK	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
107	22030685	Lê Hoàng Duy	Bảo	Nam	28/11/2003	DH22LK	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	10.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60
108	22030244	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	28/11/2002	DH22LK	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00
109	22031604	Phạm Thị	Hào	Nữ	08/01/2004	DH22LDS	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
110	22030935	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	27/02/2004	DH22LK	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
111	22030120	Võ Trần Đức	Thịnh	Nam	02/06/2004	DH22LDS	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
112	22030283	Thái An	Bình	Nam	25/02/2004	DH22LK	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60
113	22030462	Tô Ngọc Anh	Thư	Nữ	11/09/2004	DH22LDS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
114	22030404	Nguyễn Thị Khánh	Vân	Nữ	10/03/2004	DH22LK	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
115	22031169	Lê Quang	Huy	Nam	05/12/2003	DH22LDS	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
116	22030265	Trần Ngọc	Hiếu	Nam	14/11/2002	DH22MTS	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50
117	22030975	Lê Thị Hồng	Hoa	Nữ	14/04/2004	DH22MKS	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
118	22030295	Trần Kim	Phụng	Nữ	21/07/2004	DH22MKS	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
119	22030214	Đỗ Quỳnh	Phương	Nữ	05/04/2004	DH22MTS	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
120	22030976	Đặng Thị Kiều	Vy	Nữ	14/11/2004	DH22MKS	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
121	22030900	Nguyễn Ngọc Uyên	Thy	Nữ	22/04/2004	DH22MTH	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.20
122	22030396	Nguyễn Thị Thuý	Tiên	Nữ	22/01/2004	DH22MKS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
123	22030298	Dương Thị Bích	Trâm	Nữ	06/02/2004	DH22MKS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
124	22031075	Trịnh Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	19/01/2003	DH22MKS	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20
125	22030673	Trương Thảo	Vy	Nữ	05/07/2004	DH22MTS	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
126	22031251	Nguyễn Hoàng	An	Nam	06/08/2004	DH22MKS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
127	22031054	Huỳnh Thị Ngọc	Hà	Nữ	08/09/2004	DH22MTS	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
128	22030191	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	21/09/2004	DH22MKS	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
129	22031082	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	09/03/2004	DH22MTH	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
130	22030782	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	18/09/2004	DH22MKS	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
131	22031599	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	22/03/2004	DH22MKS	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
132	22031508	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	18/06/2004	DH22MKS	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
133	22031338	Phạm Văn	Anh	Nữ	19/05/2004	DH22MKS	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
134	22031005	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	25/07/2004	DH22MKS	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.70
135	22031160	Hoàng Thị Cẩm	Linh	Nữ	01/04/2004	DH22MKS	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
136	22030454	Vương Yến	Nhi	Nữ	25/05/2004	DH22MKS	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
137	22031097	Hồ Thị Kim	Như	Nữ	20/07/2004	DH22MTH	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
138	22030043	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	15/02/1994	DH22MKS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
139	22030737	Phan Thị Cẩm	Tú	Nữ	13/04/2004	DH22MTS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
140	22030444	Vì Anh	Tuấn	Nam	02/11/2002	DH22MKS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
141	22030157	Cao Thị Băng	Băng	Nữ	30/11/2004	DH22MKS	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50
142	22031600	Đỗ Thị	Hậu	Nữ	19/10/2004	DH22MKS	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
143	22030213	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	Nữ	11/08/2003	DH22MTS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
144	22030522	Trần Thị Kiều	Oanh	Nữ	21/06/2004	DH22MTS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
145	22030529	Đoàn Thị Anh	Thơ	Nữ	31/10/2004	DH22MTH	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.20
146	22030966	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	Nữ	22/02/2004	DH22MTS	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.70
147	22031384	Đào Trần Thảo	Hiền	Nữ	04/06/2004	DH22MTS	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
148	22030494	Trần Nguyễn Tuyết	Thu	Nữ	30/08/2004	DH22MKS	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
149	22030908	Đỗ Phạm Anh	Thư	Nữ	21/12/2004	DH22MTH	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.10
150	22030781	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	15/08/2004	DH22MKS	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.60

Chữ ký

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
151	22030581	Thái Ngọc Anh	Thư	Nữ	24/03/2004	DH22MTH	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
152	22030317	Nguyễn Thị Hoài	Diễm	Nữ	04/07/2004	DH22MTS	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
153	22031361	Trần Nhật	Huy	Nam	01/01/2004	DH22MKS	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80
154	22030569	Nguyễn Thị Mai	Huyền	Nữ	07/11/2004	DH22MTH	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
155	22031331	Phạm Thị	Ngân	Nữ	10/08/2002	DH22MTS	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00
156	22030052	Trần Bảo	Ngân	Nữ	23/06/2004	DH22MKS	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
157	22031095	Nguyễn Võ Kim	Quyên	Nữ	06/08/2004	DH22MTH	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.60
158	22031283	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	03/04/2003	DH22MTH	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
159	22030139	Trang Bảo	Trân	Nữ	24/11/2004	DH22MKS	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
160	22031675	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	Nữ	26/07/2004	DH22MKS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
161	22031257	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	02/09/2004	DH22MKS	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
162	22031341	Hoàng Thị Thái	Dương	Nữ	19/06/2004	DH22MKS	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
163	22031456	Châu Thanh	Duy	Nam	28/10/2004	DH22MKS	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
164	22030603	Phạm Huỳnh Như	Ngọc	Nữ	02/11/2004	DH22MKS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.90
165	22031582	Phạm Thị Bảo	Ngọc	Nữ	02/02/2004	DH22MKS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
166	22030886	Phạm Thị Thảo	Ngọc	Nữ	11/11/2004	DH22MKS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.10
167	22030443	Trần Hồng	Son	Nam	16/05/2004	DH22MKS	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
168	22031092	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	25/11/2000	DH22MKS	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
169	22030155	Đoàn Thị Hồng	Trình	Nữ	08/06/2003	DH22MTH	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
170	22030860	Trần Trung	Hiếu	Nam	02/08/2004	DH22DN	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
171	22030455	Võ Thành	Minh	Nam	03/03/2003	DH22DN	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
172	22031453	Âu Trang Ngọc	Mỹ	Nữ	20/10/2004	DH22DN	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00

Handwritten signature

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
173	22031180	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thy	Nữ	15/11/2004	DH22DN	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
174	22030460	Đậu Thị	An	Nữ	10/01/2003	DH22DN	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
175	22031339	Trần Thu	Hương	Nữ	24/08/1992	DH22DN	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
176	22030408	Trương Thị Thu	Hương	Nữ	22/05/2004	DH22DN	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.20
177	22030623	Phạm Thị Thuý	Nga	Nữ	15/09/2004	DH22DN	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
178	22031477	Cao Văn	Quang	Nam	11/06/2002	DH22DN	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
179	22030566	Nguyễn Phương	Tín	Nam	24/11/2002	DH22DN	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00
180	22030378	Lâm Tiểu	Yến	Nữ	08/04/2004	DH22DN	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
181	22030197	Đặng Minh	Anh	Nam	14/06/2004	DH22DN	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.40
182	22030679	Lê Hoài Hồng	Nhân	Nam	30/10/1999	DH22DN	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
183	22030923	Nguyễn Minh	Tân	Nam	01/07/2004	DH22DN	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
184	22030525	Lê Đỗ Duy	Thái	Nam	05/03/2004	DH22QTT	7.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.40
185	22031546	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	28/05/2004	DH22DN	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
186	22030242	Nguyễn Văn	Anh	Nữ	28/10/2004	DH22DN	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30
187	22030961	Phạm Xuân Quang	Anh	Nam	06/07/2004	DH22DN	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
188	22030293	Phan Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	07/05/2004	DH22DN	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.60
189	22030461	Phan Thị Mỹ	Linh	Nữ	30/11/2004	DH22DN	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
190	22030369	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	15/01/2004	DH22DN	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
191	22030738	Phạm Thị Hồng	Thảo	Nữ	19/09/2004	DH22DN	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
192	22030208	Trần Ngọc Phương	Anh	Nữ	09/10/2004	DH22DN	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
193	22031300	Đoàn Thị Thanh	Hằng	Nữ	26/05/2004	DH22DN	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
194	22030008	Đỗ Duy	Long	Nam	15/02/2004	DH22DN	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00

ch 14